TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày: 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Qui
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế
2. Bà Võ Thị Minh Anh
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:*** bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/HSST ngày 04 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; nơi sinh: G; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1954 (đã chết), con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1966, nơi cư trú tại: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Chồng: Vũ Đình T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

+ Ông Vũ Văn M, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

+ Anh Vũ Đình T, sinh năm 1990; nơi cư trú Tổ A, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 04 giờ 40 phút ngày 10/04/2019, Đội CSĐTTP về ma túy Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Bảo Lộc phối hợp với Công an Phường 2, Tp.Bảo Lộc phát hiện bắt quả tang tại ngôi nhà ở tổ A, Phường 2, Tp.Bảo Lộc, Nguyễn Thị H đang cầm trên tay phải một túi xách màu nâu và một bịch nylon màu đen.

Kiểm tra bên trong túi xách màu nâu H cầm trên tay phải có: 01 gói giấy màu trắng, bên trong đựng 13 viên nén màu xanh lá cây hình bông hoa tám cánh, một mặt có khắc chữ, một mặt có rãnh chia đôi nghi là chất ma tuý; 08 gói nylon kích thước 02 x 2,5cm có rãnh khép kín, trên miệng có vạch kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Kiểm tra bên trong bịch nylon màu đen H cầm trên tay phải có: 01 gói nylon có rãnh khép kín kích thước 07 x 10cm bên trong chứa 160 viên nén màu xanh lá cây hình bông hoa tám cánh, một mặt có khắc chữ, một mặt có rãnh chia đôi nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng có rãnh khép kín kích thước 07cmx10cm bên trong có chứa 50 gói nylon có rãnh khép kín có vạch màu xanh kích thước 02cmx2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng có rãnh khép kín kích thước 08cmx13cm bên trong có chứa 60 gói nylon có rãnh khép kín có vạch màu xanh kích thước 02cmx2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả số ma túy nêu trên được niêm phong trong một phong bì .

Ngoài ra, cơ quan CSĐT- công an Tp.Bảo Lộc còn thu giữ của H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen hồng kèm theo sim số 0987.704.792; 01 CMND tên Nguyễn Thị H; số tiền 10.000.000 đồng; 01 túi xách màu nâu; 01 bịch nylon màu đen.

Quá trình làm việc, Nguyễn Thị H khai nhận: H cùng chồng là Vũ Đình T thuê nhà nguyên căn tại Tổ A, phường A, Tp.Bảo Lộc để ở. Vào ngày 31/03/2019, H gặp một người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại 01 vũ trường ở Tp.Hồ Chí Minh và mua số ma túy nói trên của H1 với giá 56.000.000 đồng về để sử dụng dần với bạn bè. Ngày 08/04/2019 Hưng gửi số ma túy nói trên cho H thông qua xe khách chạy tuyến Tp.Hồ Chí Minh - Tp.Bảo Lộc. Đến 18 giờ cùng ngày, H đón xe tại trước cổng siêu thị Co.op Mart Tp.Bảo Lộc để lấy số ma túy trên đem về nhà cất giữ trong bếp. Khoảng 21 giờ ngày 09/04/2019 H lấy ra 13 viên ma túy (loại MDMA) và 08 gói nylon ma túy (loại Ketamine) gói vào trong 01 tờ giấy màu trắng bỏ vào giỏ xách rồi cùng anh Toản đi chơi. Số ma túy còn lại H để trong bịch nylon màu đen để ở phía trước nhà. Đến khoảng 04 giờ 40 ngày 10/04/2019, khi H cùng Toản đi chơi về. Lúc này, H lấy bịch nylon chứa ma túy để trước nhà trước đó để đem vào nhà thì bị lực lượng CSĐT-công an Tp.Bảo Lộc bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu ở trên

Tại bản kết luận giám định số 801/GĐ-PC09, ngày 05/04/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - CA tỉnh Lâm Đồng kết luận: *Mẫu tinh thể đựng trong 118 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 44,8871g, loại Ketamine; Mẫu 173 viên nén đựng trong một gói nylon và một gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 61,2528g, loại MDMA. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35 và MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Căn cứ quy định tại Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự

năm 2015, xác định tỷ lệ phần trăm các chất ma túy của bị can Nguyễn Thị H tàng trữ như sau:

- Loại Ketamine có khối lượng 44,8871g/ 300g x 100 = 14,96%
- Loại MDMA có khối lượng 61,2528g/100g x 100 = 61,25 %

Tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy do bị can Nguyễn Thị H tàng trữ là 76,21% . Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H đã phạm vào điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT công an Tp. Bảo Lộc đang tạm giữ: 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 801/2019; 01 CMND số 231016707 tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen hồng gắn sim số 0987.704.792; 01 túi xách màu nâu; 01 bịch nylon màu đen; Số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 01 tháng 07 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 801/2019; 01 túi xách màu nâu; 01 bịch nylon màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 CMND số 231016707 tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen hồng gắn sim số 0987.704.792; Số tiền 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với viện kiểm sát

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, gia đình bị cáo giờ chỉ còn mẹ do bố và anh bị cáo đã chết, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo H là người nghiện ma túy, vào lúc 04 giờ 40 phút ngày 10/04/2019 Đội CSĐTTP về ma túy Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Bảo Lộc phối hợp với Công an Phường 2, Tp.Bảo Lộc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị H đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo Kết luận giám định số 801/GĐ-PC09, ngày 15/04/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - CA tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 118 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 44,8871g, loại Ketamine; Mẫu 173 viên nén đựng trong một gói nylon và một gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 61,2528g, loại MDMA. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Căn cứ quy định tại Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định tỷ lệ phần trăm các chất ma túy của bị can Nguyễn Thị H tàng trữ như sau: Loại Ketamine có khối lượng 44,8871g/ 300g x 100 = 14,96%; Loại MDMA có khối lượng 61,2528g/100g x 100 = 61,25 %. Tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy do bị can Nguyễn Thị H tàng trữ là 76,21%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, hành vi của bị cáo là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng. Đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, góp phần duy trì tệ nạn nghiện ngập chất ma túy trong tầng lớp thanh niên ở địa phương, xét cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đang bị nhiễm HIV nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[4] Đối với đối tượng tên H1 là người đã bán số ma túy nói trên cho H, cơ quan CSĐT- công an thành phố Bảo Lộc chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với việc Vũ Đình T là chồng của bị cáo, sinh sống cùng nhà với bị cáo. Tuy nhiên việc H tàng trữ ma túy thì anh T không biết và không tham gia cùng. Do đó không xử lý hình sự đối với anh Vũ Đình T.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 02 phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 801/2019; 01 túi xách màu nâu; 01 bịch nylon màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 CMND số 231016707 tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen hồng gắn sim số 0987.704.792; Số tiền 10.000.000 đồng đó là giấy tờ tùy thân của bị cáo và tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **11 (mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì tang vật niêm phong sau giám định số 801/2019; 01 túi xách màu nâu, 01 bịch nylon màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 CMND số 231016707 tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen hồng gắn sim số 0987.704.792; Số tiền 10.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 giữa Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Trần Thị Qui.